

Bản án số: **237 /2024/HS-ST**
Ngày 07 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 và 07 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Cao P; sinh năm 1987, tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 44/33 Khu phố I, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C Lô F, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bé N (đã chết) và bà Cao Thị Mỹ C; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1979; HKTT: 135F, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)
2. Anh Lại Hoàng T, sinh năm 1997; HKTT: C N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, Công an P1, Quận H kiểm tra hành chính Phòng số 203, Khách sạn H1 (địa chỉ: C Á, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng số 203 có 02 người là Lê Cao P và Lại Hoàng T. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên tủ gỗ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy đá của P mua dùng để sử dụng) và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy (bình nhựa có gắn ống thủy tinh bên trên). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 63H4-3595, thu giữ của T 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, đưa P và T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an P1, Quận H để làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong nước tiểu đối với Lê Cao P, Lại Hoàng T. Kết quả: P và T đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 9681/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, xác định:

- Gói 1 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Cao P và hình dấu Công an P1, Quận H; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3119g (không phải ba một một chín gam), loại Methamphetamine;

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Cao P, Lại Hoàng T và hình dấu Công an P1, Quận H; bên trong có 01 bình nhựa có gắn 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu (ký hiệu mẫu m2). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0648g (không phải không sáu bốn tám gam), loại Methamphetamine;

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ là 0,3767g (không phải ba bảy sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Cao P và Lại Hoàng T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, P đang ở nhà tại Căn hộ S lô F, Chung cư Á, Phường I, Quận A sử dụng điện thoại số 0938.338.902 gọi vào số điện thoại 0766.660.155 của M1 (không biết rõ lai lịch và địa chỉ) để nói chuyện thì M1 rủ P sử dụng ma túy thì P đồng ý. M1 nói P mua ma túy mang theo đến khách sạn H1 (địa chỉ: C Á, Phường B, Quận H) để cùng sử dụng. Khoảng 14 giờ, ngày 28/8/2023, P đi xuống sảnh chung cư để tìm người mua ma túy thì gặp Q (không rõ lai lịch, địa chỉ và số điện thoại) đang ngồi uống cà phê ở dưới sảnh chung cư nên P đến gặp Q mua 150.000 đồng ma túy đá. Q lấy trong túi ra 01 gói nylon có chứa ma túy đá đưa cho P. P cất gói ma túy vào túi quần jean phía trước bên phải.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, P chạy xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 63H4-3595 đến gần khách sạn H1 (địa chỉ: C Á, Phường B, Quận H) thì gọi điện cho M1 (còn gọi là Q1) để hỏi số phòng. M1 nói với P là M1 vừa ra ngoài có việc và có 01 người em của M1 là Lại Hoàng T đang đứng ở trước khách sạn H1. M1 nói P đi với T vào khách sạn trước. Sau đó, P chạy đến khách sạn H1 thì thấy T đang đứng phía trước khách sạn H1 như lời M1 nói nên P cùng với T đi vào khách sạn. Khi vào khách sạn, T đến quầy lễ tân lấy phòng rồi P đi trước, T đi liền phía sau P. Khi đến Phòng 203, T lấy chìa khóa mở cửa phòng để P và T cùng đi vào. Sau khi vào phòng, P đi liền vào nhà vệ sinh nên

không quan sát xung quanh phòng. Sau khi ra khỏi nhà vệ sinh, P thấy trên bàn có sẵn 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy (bình nhựa có gắn ống thủy tinh bên trên), bên trong bình còn sẵn một ít ma túy đá (P và T không biết bình sử dụng ma túy và ma túy có trong bình là của ai). P lấy gói ma túy cất trong túi quần jean mang ra để trên bàn, mục đích là để sau khi hút hết ma túy trong bình thì sẽ lấy ma túy của P bỏ vào bình tiếp tục sử dụng. Sau đó, P lấy bật lửa (màu xám) cất trong túi quần mà P mang theo, đốt vào ống thủy tinh của bình dụng cụ sử dụng ma túy để hút ma túy có sẵn trong bình. Hút được khoảng 02 hơi thì P để bình sử dụng ma túy và bật lửa trên bàn. Sau đó, T lấy bật lửa của P đốt vào bình sử dụng ma túy để hút. Sau khi sử dụng xong, T để bật lửa và bình dụng cụ sử dụng ma túy ở trên bàn. P và T mỗi người hút khoảng 02 hơi thì T đi công việc, còn P ngồi trong phòng chơi game.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 28/8/2023, M1 vào P, một lúc sau thì T cũng vào Phòng 203. Sau đó, P, M1 và T cùng sử dụng chung ma túy còn sẵn trong bình (do lúc này vẫn còn sẵn một ít ma túy trong bình nên P chưa cho ma túy mang theo vào bình). M1 có sử dụng bật lửa của P không thì P và T không biết. Khoảng 30 phút sau, M1 nói đi ra ngoài có việc, chỉ còn P và T trong phòng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023 thì Công an đến kiểm tra hành chính Phòng 203, Khách sạn H1 thì phát hiện bắt quả tang như trên. P không thỏa thuận gì về tiền để cho T, M1 sử dụng ma túy.

Tài liệu, vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1920/23 (gói 1), chữ ký ghi tên Lê Cao P, hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký ghi tên Điều tra viên Thái Thanh H và Giám định viên Bùi Công D.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1920/23 (gói 2), chữ ký ghi tên Lê Cao P, Lại Hoàng T, hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký ghi tên Điều tra viên Thái Thanh H và Giám định viên Bùi Công D.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen, gắn sim số 0938338902 của Lê Cao P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0876628493 của Lại H.

- 01 xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 63H4-3595, số máy: JF18E5297139, số khung: RLHJF18098Y692852 do bà Trần Thị M (sinh năm 1979; HKTT: 135F, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre) đứng tên sở hữu. Năm 2017, bà M bán xe trên và đưa giấy đăng ký xe cho 01 người đàn ông tên N (không nhớ lai lịch), việc mua bán không làm giấy tờ, hợp đồng. Lê Cao P khai nhận xe trên do cha của P là ông Lê Văn Bé N (đã chết) mua của 01 người không rõ lai lịch và không còn giấy tờ mua bán xe. Năm 2018, ông N đưa cho P xe trên để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKS-Q8 ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Cao Phong về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Cao P về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy (bình nhựa có gắn ống thủy tinh bên trên); tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen, gắn sim số 0938338902 tạm giữ của bị cáo do có sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho Lại Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0876628493; đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 63H4-3595, số máy JF18E5297139, số khung RLHJF18098Y692852 theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, tại Phòng số 203, Khách sạn H1 (địa chỉ: C Ấ, Phường B, Quận H), bị cáo Lê Cao P có hành vi cất giữ 0,3767g (không phải ba bảy sáu bảy gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo P đã cung cấp bật lửa cho Lại Hoàng T dùng đốt vào bình sử dụng ma túy để T cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Cao P đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong có chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen, gắn sim số 0938338902 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có sử dụng liên quan đến ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0876628493 tạm giữ của Lại Hoàng T, xét không liên quan đến ma túy nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Lại Hoàng T.

- 01 xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 63H4-3595, số máy JF18E5297139, số khung RLHJF18098Y692852. Qua xác minh, xe trên do bà Trần Thị M (sinh năm 1979; HKTT: 135F, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre) đứng tên sở hữu. Năm 2017, bà M bán xe trên và đưa giấy đăng ký xe cho 01 người đàn ông tên N (không rõ lai lịch), việc mua bán không làm giấy tờ, hợp đồng. Lê Cao P khai nhận xe trên do cha của P là ông Lê Văn Bé N (đã chết) mua của 01 người không rõ lai lịch và không còn giấy tờ mua bán xe. Năm 2018, ông N đưa cho P xe trên để sử dụng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với Lại Hoàng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lượng ma túy còn sót lại do T sử dụng chưa đủ định lượng, T không hùn tiền hay cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan nên Công an Q2 đã bàn giao cho Công an P1, Quận H xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho Lê Cao P, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với đối tượng tên M1 (còn gọi là Q1) cùng sử dụng ma túy với P và T, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Khách sạn H1, khi phát hiện các đối tượng không cung cấp căn cước công dân, lễ tân khách sạn là anh Nguyễn Thuận N1 đã kịp thời báo Công an P1, Quận H để xử lý. Việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng, quản lý và lễ tân của khách sạn không biết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Cao P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 gói niêm phong ghi số 1920/23 (gói 1) có chữ ký ghi tên Lê Cao P và hình dấu Công an P1, Quận H: chữ ký giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Thái Thanh H.

01 gói niêm phong ghi số 1920/23 (gói 2) có chữ ký ghi tên Lê Cao P, Lại Hoàng T và hình dấu Công an P1, Quận H: chữ ký giám định viên Bùi Công D và Điều tra viên Thái Thanh H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu POCO màu đen, gắn sim số 0938338902.

Trả lại cho anh Lại Hoàng T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0876628493.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy hiệu Air Blade, biển số 63H4-3595, số máy JF18E5297139, số khung RLHJF18098Y692852. Nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/03/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Cao P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc